

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**ỨNG DỤNG MÔ HÌNH “LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC”
VÀO GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP CHO SINH VIÊN
TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Mã số: B2018-ĐN05-18

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Trần Gia Nguyên Thy

Đà Nẵng, 09/2020

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
ỨNG DỤNG MÔ HÌNH “LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC”
VÀO GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP CHO SINH VIÊN
TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Mã số: B2018-DN05-18

Xác nhận của tổ chức chủ trì



Chủ nhiệm đề tài

Trần Gia Nguyên Thy

Đà Nẵng, 09/2020

MỤC LỤC

1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	1
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	1
4. Câu hỏi nghiên cứu	1
5. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu	2
6. Cấu trúc của đề tài.....	2
CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	3
1.1. Phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại.....	3
1.1.1. Phương pháp dạy học truyền thống.....	3
1.1.2. Phương pháp dạy học hiện đại	3
1.2. Một số phương pháp dạy học tích cực	3
1.2.1. Khái niệm về phương pháp dạy học tích cực	3
1.2.2. Một số phương pháp dạy học tích cực:	4
1.2.2.1. Phương pháp động não.....	4
1.2.2.2. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ.....	4
1.2.2.3. Phương pháp hoạt động nhóm.....	4
1.2.2.4. Phương pháp đóng vai.....	4
1.3. Mô hình lớp học đảo ngược	4
1.3.1. Khái niệm về mô hình lớp học đảo ngược	4
1.3.2. Sự khác nhau giữa lớp học truyền thống và lớp học đảo ngược	5
1.3.3. Ưu điểm và hạn chế của mô hình lớp học đảo ngược	6
1.3.3.1. Ưu điểm:	6
1.3.3.2. Hạn chế:	6
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG SỬ DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG CÁC GIỜ HỌC TIẾNG PHÁP TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG	7
2.1. Thực trạng.....	7
2.2. Phân tích thực trạng	7
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG CÁC QUY TRÌNH VẬN DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC VÀO MỘT SỐ GIỜ HỌC TIẾNG PHÁP	9

3.1. Tìm hiểu nội dung các học phần tiếng Pháp của các lớp trong phạm vi nghiên cứu	9
3.2. Xác định các kỹ năng giao tiếp sẽ áp dụng mô hình lớp học đảo ngược	9
3.3. Thiết kế tiến trình ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược	9
3.4. Xây dựng các phiếu đánh giá	9
CHƯƠNG 4: THỰC NGHIỆM MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC VÀO MỘT SỐ GIỜ DẠY – HỌC TIẾNG PHÁP	10
4.1. “Lớp học đảo ngược” với giờ học viết	10
4.1.1. Viết một bưu thiếp: (Écrire une carte postale)	10
4.1.2. Viết phiếu hướng dẫn tái chế vật dụng cũ (Écrire une fiche de bricolage)	11
4.2. “Lớp học đảo ngược” với giờ đọc hiểu kết hợp nói	11
4.3. “Lớp học đảo ngược” với giờ học viết kết hợp thuyết trình	12
4.4. “Lớp học đảo ngược” với giờ học nói	12
CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM	14
5.1. Đánh giá về việc chuẩn bị bài trước giờ học:	14
5.2. Đánh giá về chất lượng giờ học trên lớp:	14
5.3. Đánh giá chung về các ưu, nhược điểm của mô hình lớp học đảo ngược:	15
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	16

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lớp học đảo ngược là mô hình giáo dục tiên tiến lấy người học làm trung tâm, được ứng dụng dựa trên sự phát triển của công nghệ e-Learning và phương pháp đào tạo hiện đại. Mô hình này phát huy tính chủ động, tự chủ, sự tự tin của sinh viên, là một hình thức giảng dạy tích cực, khuyến khích sinh viên tìm tòi, hiểu kỹ về lý thuyết để sẵn sàng tham gia vào các buổi học nhóm, bài tập nâng cao tại lớp.

Qua sự quan sát và tự quan sát quá trình giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên tại Đại học Đà Nẵng của bản thân cũng như của các đồng nghiệp, chúng tôi nhận thấy rằng nếu chỉ sử dụng những phương pháp truyền thống trong giảng dạy sẽ khiến cho người học nhàm chán, thiếu tập trung, thụ động trong quá trình học tập, ít tương tác với các bạn trong lớp cũng như với giáo viên trong khi việc học ngoại ngữ rất cần sự năng động từ phía người học. Nhận thức được những mặt tích cực của mô hình lớp học đảo ngược, chúng tôi đã hình thành ý định thực hiện một đề tài nghiên cứu về việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong việc giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên tại Đại học Đà Nẵng nhằm xác định những ưu, nhược điểm của việc ứng dụng mô hình này vào thực tiễn giảng dạy của bản thân để từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, phát huy tính tự chủ, chủ động và sự tự tin của sinh viên trong việc học tiếng Pháp nói riêng và học ngoại ngữ nói chung trong Đại học Đà Nẵng cũng như trong các môi trường học ngoại ngữ khác.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Chúng tôi thực hiện đề tài này nhằm tìm hiểu về thực trạng sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên tại Đại học Đà Nẵng và xác định những ưu điểm cũng như những hạn chế của việc ứng dụng mô hình này vào thực tiễn giảng dạy để từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Pháp nói riêng và học ngoại ngữ nói chung trong Đại học Đà Nẵng cũng như trong các môi trường học ngoại ngữ khác.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Trong khuôn khổ đề tài này, chúng tôi tập trung nghiên cứu việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong việc giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên tại Đại học Đà Nẵng qua việc thực nghiệm sư phạm hoạt động dạy và học khi tổ chức một số giờ dạy tiếng Pháp của bản thân theo mô hình lớp học đảo ngược cho sinh viên của chúng tôi.

4. Câu hỏi nghiên cứu

- Thực trạng việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên tại Đại học Đà Nẵng hiện nay như thế nào ?

- Việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong việc giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên tại Đại học Đà Nẵng có những ưu điểm và hạn chế nào ?

- Cần phải làm gì để tăng cường các ưu điểm và hạn chế các nhược điểm khi ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong việc giảng dạy tiếng Pháp nói riêng và ngoại ngữ nói chung ?

5. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu nghiên cứu và tìm câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu, chúng tôi đã phối hợp sử dụng cách tiếp cận định tính và định lượng qua việc sử dụng các phương pháp thu thập dữ liệu nghiên cứu như sau:

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi:

+ lập các bảng câu hỏi và tiến hành thu thập thông tin về thực trạng sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong các giờ học tiếng Pháp ở Đại học Đà Nẵng.

+ lập các bảng câu hỏi và tiến hành điều tra về phản hồi của sinh viên và giảng viên sau thực nghiệm mô hình lớp học đảo ngược.

- Phương pháp quan sát, phỏng vấn: Tiến hành dự giờ, phỏng vấn, trao đổi với một số giáo viên, sinh viên nhằm làm rõ hơn những kết quả thu được qua phiếu hỏi, đồng thời bổ sung thêm những thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

- Phương pháp thực nghiệm: Triển khai thực nghiệm mô hình lớp học đảo ngược trong một số giờ học tiếng Pháp.

6. Cấu trúc của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, báo cáo đề tài nghiên cứu này gồm năm chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu

Chương 2: Thực trạng sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong các giờ học tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng

Chương 3: Xây dựng các quy trình vận dụng mô hình lớp học đảo ngược vào một số giờ dạy - học tiếng Pháp

Chương 4: Thực nghiệm mô hình lớp học đảo ngược vào một số giờ dạy - học tiếng Pháp

Chương 5: Phân tích, đánh giá kết quả thực nghiệm

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại

1.1.1. Phương pháp dạy học truyền thống

Theo Đỗ Thị Hải Yến (2015), phương pháp dạy học truyền thống là những cách thức dạy học quen thuộc được truyền từ lâu đời và được bảo tồn, duy trì qua nhiều thế hệ. Về cơ bản, phương pháp dạy học (PPDH) này lấy hoạt động của người thầy là trung tâm. Theo Friere - nhà xã hội học, nhà giáo dục học nổi tiếng người Brazil đã gọi PPDH này là "Hệ thống ban phát kiến thức", là quá trình chuyển tải thông tin từ đầu thầy sang đầu trò. Thực hiện lối dạy này, giáo viên là người thuyết trình, diễn giảng, là "kho tri thức" sống, học sinh là người nghe, nhớ, ghi chép và suy nghĩ theo. Với PPDH truyền thống, giáo viên là chủ thể, là tâm điểm, học sinh là khách thể, là quỹ đạo.

1.1.2. Phương pháp dạy học hiện đại

Theo Đỗ Thị Hải Yến (2015), phương pháp dạy học hiện đại xuất hiện ở các nước phương Tây (ở Mỹ, ở Pháp...) từ đầu thế kỷ XX và được phát triển mạnh từ nửa sau của thế kỷ, có ảnh hưởng sâu rộng tới các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đó là cách thức dạy học theo lối phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Vì thế thường gọi phương pháp này là PPDH tích cực; ở đó, giáo viên là người giữ vai trò hướng dẫn, gợi ý, tổ chức, giúp cho người học tự tìm kiếm, khám phá những tri thức mới theo kiểu tranh luận, hội thảo theo nhóm. Người thầy có vai trò là trọng tài, cố vấn điều khiển tiến trình giờ dạy. PPDH này rất đáng chú ý đến đối tượng học sinh, coi trọng việc nâng cao quyền năng cho người học. Ưu điểm của PPDH tích cực rất chú trọng kỹ năng thực hành, vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn, coi trọng rèn luyện và tự học. Đặc điểm của dạy học theo phương pháp này là giảm bớt thuyết trình, diễn giải; tăng cường dẫn dắt, điều khiển, tổ chức, xử lý tình huống song nếu không tập trung cao, học sinh sẽ không hệ thống và logic. Yêu cầu của PPDH tích cực cần có các phương tiện dạy học, học sinh chuẩn bị bài kỹ ở nhà trước khi đến lớp và phải mạnh dạn, tự tin bộc lộ ý kiến, quan điểm. Giáo viên phải chuẩn bị kỹ bài giảng, thiết kế giờ dạy, lường trước các tình huống để chủ động tổ chức giờ dạy có sự phối hợp nhịp nhàng giữa hoạt động của thầy và hoạt động của trò.

1.2. Một số phương pháp dạy học tích cực

1.2.1. Khái niệm về phương pháp dạy học tích cực

Theo Vũ Hồng Tiến (2014), phương pháp dạy học tích cực (PPDH tích cực) là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục, dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. PPDH tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì giáo viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động.

1.2.2. Một số phương pháp dạy học tích cực:

Theo Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phương & Đồng Thị Bích Thủy (2010), có rất nhiều phương pháp giảng dạy tích cực. Chúng tôi trình bày dưới đây một vài phương pháp dạy học tích cực được sử dụng phổ biến tại các trường đại học tiên tiến giúp sinh viên học tập chủ động mà chúng tôi đã tham khảo từ bài viết của ba tác giả trên.

1.2.2.1. Phương pháp động não

Động não là phương pháp giúp sinh viên trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó, trong đó có nhiều ý tưởng sáng tạo. Thực hiện phương pháp này, giảng viên cần đưa ra một hệ thống các thông tin làm tiền đề cho buổi thảo luận giúp sinh viên tư duy sáng tạo, đưa ra giải pháp và đề xuất.

1.2.2.2. Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ

Phương pháp này được thực hiện bằng cách cho các sinh viên cùng đọc tài liệu hoặc suy nghĩ về một chủ đề, sau đó các sinh viên ngồi bên cạnh nhau có thể trao đổi với nhau về ý kiến và kinh nghiệm của mỗi người một khoảng thời gian nhất định (khoảng vài phút), sau đó chia sẻ với cả lớp. Phương pháp này có ưu điểm là rất dễ dàng thực hiện mọi cấu trúc lớp học, ai cũng có thể tham gia được vào việc chia sẻ ý kiến của mình, tạo được sự tự tin cho người học dám nói ra những suy nghĩ của mình (đây là điểm yếu đối với đa số các sinh viên Việt Nam), giúp các sinh viên tập trung vào chủ đề đang học, biết mình đang học gì và đã hiểu vấn đề đến đâu, thậm chí nêu lên cả những vấn đề mới cho bài học.

1.2.2.3. Phương pháp hoạt động nhóm

Lớp học được chia thành từng nhóm nhỏ. Tùy mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hay có chủ định, được duy trì ổn định hay thay đổi trong từng phần của môn học, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau. Khi làm việc nhóm, các thành viên phải làm việc theo qui định do giảng viên đặt ra hoặc do chính nhóm đặt ra. Các thành viên đều phải làm việc chủ động, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Khi có một nhóm nào lên thuyết trình, các nhóm còn lại phải đặt ra các câu hỏi phản biện hoặc câu hỏi đề nghị làm sáng tỏ vấn đề.

1.2.2.4. Phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho sinh viên thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Phương pháp đóng vai có những ưu điểm: sinh viên được rèn luyện thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn; gây hứng thú và chú ý cho sinh viên; tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của sinh viên, kích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của sinh viên theo chuẩn mực hành vi đạo đức và chính trị – xã hội, có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

1.3. Mô hình lớp học đảo ngược

1.3.1. Khái niệm về mô hình lớp học đảo ngược

Theo Bergmann & Sams (2012) và Lage (Lage et al., 2000 được trích dẫn bởi Guilbault & Viau-Guay, 2017), lớp học đảo ngược được miêu tả như là hình thức dạy học, trong đó những nội dung mà trước đây được giảng dạy ở lớp thì nay được thực hiện tại nhà, những nội dung trước đây được giao dưới dạng bài tập về nhà thì nay được hoàn thành trên lớp.

Theo Brame (2013), đối với lớp học đảo ngược, người học sẽ phải tự làm việc trước với bài học thông qua đọc tài liệu, tóm tắt tài liệu, xem các video clip bài giảng của giáo viên, Các học liệu này trở thành bài tập ở nhà mà người học phải chuẩn bị trước khi lên lớp. Toàn bộ thời gian trên lớp sẽ dành cho các hoạt động giải bài tập, thảo luận nhóm để xây dựng hiểu biết dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Theo các tác giả Barbara & Anderson (1998), McDaniel & Caverly (2010), trái với lớp học truyền thống, thời gian lên lớp theo mô hình lớp học này dành cho người học xử lý thông tin kiến thức với sự hỗ trợ của thầy cô và bạn bè.

1.3.2. Sự khác nhau giữa lớp học truyền thống và lớp học đảo ngược

Chúng tôi trình bày dưới đây sự khác nhau giữa lớp học truyền thống và lớp học đảo ngược sau khi tổng hợp tài liệu về mô hình lớp học đảo ngược từ đề tài “Dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược để phát triển năng lực tự học cho sinh viên” của tác giả Lê Thị Phương, Bùi Phương Anh thuộc trường đại học Giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội, và đề tài “Mô hình lớp học đảo trình trong bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho sinh viên sư phạm, Khoa Sư phạm kỹ thuật-Khoa Công nghệ thông tin trường Đại học sư phạm Hà Nội” của tác giả Nguyễn Hoài Nam, Vũ Thái Giang.

LỚP HỌC TRUYỀN THỐNG	LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC
- Giáo viên giải thích toàn bộ kiến thức mới.	- Giáo viên hướng dẫn, giao nhiệm vụ cho sinh viên tự nghiên cứu bài học qua video, tài liệu. . .
- Sinh viên nghe giảng, ghi chép.	- Sinh viên xem video clip bài giảng của giáo viên, nghiên cứu tài liệu và làm những bài tập cơ bản trước ở nhà.
- Sinh viên chỉ làm bài tập trong thời gian rất ít còn lại của tiết học.	- Sinh viên đến lớp để thực hành, giải đáp thắc mắc với bạn và giáo viên.
- Sinh viên làm theo hướng dẫn.	- Sinh viên tự tìm hiểu sâu hơn các khái niệm, ứng dụng và có sự kết nối với nội dung đã tạo ra khi thảo luận tại lớp.
- Giáo viên là trung tâm.	- Sinh viên là trung tâm.
- Sinh viên thụ động.	- Sinh viên chủ động hơn.
- Sinh viên không có nhiều thời gian để trao đổi với giáo viên.	- Sinh viên có nhiều thời gian để tương tác với giáo viên, nhận được sự hỗ trợ cá nhân khi cần thiết.
- Sinh viên ít tư duy, rơi vào tình trạng “low-thinking”.	- Đòi hỏi sinh viên tư duy, động não và hoạt động liên tục, duy trì trạng thái “High thinking”.
- Ứng dụng công nghệ thông tin của sinh viên còn hạn chế.	- Sinh viên ứng dụng công nghệ thông tin nhiều hơn.
- Bài giảng thiên về lý luận, lý thuyết.	- Bài giảng thiên về thực hành.
- Ví dụ minh họa, dẫn chứng của giáo viên còn hạn chế, hình thức còn đơn điệu.	- Ứng dụng minh họa, dẫn chứng của giáo viên cụ thể, phong phú, sinh động bằng nhiều hình thức.
- Sinh viên thường làm việc độc lập, liên kết quan hệ giữa các sinh viên rời rạc.	- Sinh viên thường làm việc theo nhóm, tăng cường liên kết quan hệ giữa các sinh viên với nhau, hình thành và rèn luyện kỹ năng mềm về khả năng làm việc theo nhóm-bám sát thực tế hơn.
- Giáo án của giáo viên thiếu tính mở, rập khuôn, sự	- Giáo án của giáo viên mở, tăng tính thực tế và khuyến

giao thoa không nhiều, khó tập trung thành thư viện tham khảo lớn, mang tính cục bộ.	khích sáng tạo, tập trung và có sự giao thoa thông qua môi trường mạng, dễ dàng tạo thành thư viện thông qua các thư viện trực tuyến.
--	---

1.3.3. Ưu điểm và hạn chế của mô hình lớp học đảo ngược

1.3.3.1. Ưu điểm:

- “Lớp học đảo ngược” lấy người học làm trung tâm, giúp người học có thể phát triển năng lực vốn có và kiểm soát việc học của bản thân, được tự do học theo tốc độ của mình.
- Người học nhận được sự giúp đỡ từ giáo viên nhiều hơn bởi phần lớn thời gian giáo viên tập trung vào việc tương tác, giúp đỡ và hỗ trợ sinh viên giải quyết những vấn đề khó khăn.
- “Lớp học đảo ngược” có khả năng thích ứng cao, ứng dụng được những thành tựu khoa học, giúp người học chủ động, có thể học mọi lúc, mọi nơi.
- Tạo cơ hội trao đổi, thảo luận nhóm, tăng cường sự tương tác và kỹ năng làm việc nhóm không chỉ trên lớp mà cả trong quá trình tự học.
- Tài liệu dạy học có thể tái sử dụng, người học có thể nghe, xem lại nhiều lần cho đến khi hiểu bài.
- Bài học, bài tập và nội dung trở nên dễ tiếp cận hơn bằng nhiều cách thức khác nhau bởi việc sử dụng những ứng dụng, công cụ hỗ trợ trên nền công nghệ hiện đại như hiện nay. Khắc phục được khó khăn tồn tại mà phương pháp truyền thống gặp phải, điển hình trường hợp sinh viên không thể đến lớp do đau ốm hay những lý do bất khả kháng, bất ngờ khác, việc tiếp tục tiếp thu kiến thức vẫn đảm bảo, ít gây gián đoạn và hạn chế.
- Thuận lợi hơn cho phụ huynh khi có thể cùng tương tác, kiểm soát tình hình học tập, tiến độ học tập và nắm tình hình học tập chung, tình hình bao quát việc học của các con.

1.3.3.2. Hạn chế:

- Giáo viên mất nhiều thời gian để nghiên cứu, tìm kiếm các công cụ, cách thức, soạn thảo các tài liệu, lên kế hoạch các hoạt động... cần thiết và thực tế.
- Hiệu quả của phương pháp này có thể sẽ không cao nếu người học thiếu tính tự giác và không chủ động trong việc tự học.
- Việc phụ thuộc vào các yếu tố công nghệ thông tin (đường truyền Internet; máy móc, thiết bị phục vụ việc dạy và học trực tuyến; kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin của người dạy và người học ...) sẽ là một số rào cản nhất định trong việc ứng dụng mô hình này.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG SỬ DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG CÁC GIỜ HỌC TIẾNG PHÁP TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

2.1. Thực trạng

Để phân tích thực trạng sử dụng mô hình lớp học đảo ngược vào việc giảng dạy tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 12 giáo viên hiện đang giảng dạy tại Khoa tiếng Pháp, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng 1 bảng hỏi gồm hai phần: phần 1 liên quan đến nhận thức chung về mô hình lớp học đảo ngược; phần 2 là đánh giá về ưu điểm và hạn chế của mô hình này. Đối với phần 1, chúng tôi đã nhận phản hồi của 10/12 giáo viên (chiếm 83,3%). Kết quả khảo sát cho thấy 90% giáo viên dạy tiếng Pháp đã biết đến mô hình lớp học đảo ngược, 40% đã được đào tạo và đã ứng dụng mô hình này trong quá trình giảng dạy của mình. Qua phỏng vấn, chúng tôi cũng được biết việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vào việc giảng dạy tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng cũng chỉ dừng lại dưới dạng “cân lớp học đảo ngược”, nghĩa là giáo viên yêu cầu sinh viên chuẩn bị bài trước ở nhà, tiết học sau lên thảo luận theo nhóm rồi sau đó giáo viên tổng hợp kiến thức trước cả lớp. Giáo viên chưa thật sự đầu tư thiết kế, chuẩn bị tài liệu, bài giảng e-Learning.

2.2. Phân tích thực trạng

Đối với phần đánh giá về các ưu điểm và hạn chế của mô hình lớp học đảo ngược sau khi sử dụng mô hình này trong giảng dạy, chúng tôi đã nhận phản hồi của 4/12 giáo viên, chiếm 33,3%.

Kết quả khảo sát giáo viên về ưu điểm của mô hình lớp học đảo ngược

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	MỨC ĐỘ (%)				
		①	②	③	④	⑤
1	Hiệu quả học tập của người học được nâng cao hơn.	0	0	25	50	25
2	Người học phát triển tốt kỹ năng tự học	0	25	0	75	0
3	Người học chủ động hơn trong việc quản lý việc học của mình.	0	25	0	75	0
4	Người học hứng thú học tập hơn.	0	0	25	75	0
5	Người học tự tin hơn trong học tập.	25	0	0	75	0
6	Không khí lớp học sôi động hơn.	0	0	25	75	0
7	Người học được tiếp cận với nguồn học liệu dồi dào hơn do người dạy phải tìm kiếm, khai thác và giới thiệu nhiều nội dung kiến thức hơn cho người học.	0	0	25	75	0
8	Người dạy có nhiều thời gian để tương tác với người học hơn.	0	0	0	100	0
9	Người dạy chủ động hơn về thời gian giảng dạy.	0	25	50	25	0
10	Người dạy có thể tái sử dụng videoclip bài giảng.	0	0	25	75	0
11	Có thể áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong việc dạy và học tất cả môn học.	0	25	25	50	0

① Hoàn toàn không đồng ý, ② Không đồng ý, ③ Phân vân,
④ Đồng ý, ⑤ Hoàn toàn đồng ý.

Về hạn chế của mô hình lớp học đảo ngược trong việc giảng dạy tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng, chúng tôi đã tổng hợp, phân tích kết quả khảo sát và kết quả như sau:

Kết quả khảo sát giáo viên về hạn chế của mô hình lớp học đảo ngược

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	MỨC ĐỘ (%)				
		①	②	③	④	⑤
1	Người dạy mất nhiều thời gian hơn trong việc soạn bài, chuẩn bị giảng dạy.	0	0	0	100	0
2	Người dạy và người học gặp nhiều khó khăn nếu bị hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin.	25	0	50	25	0
3	Người dạy không kiểm soát được việc học của từng người học.	0	25	50	25	0
4	Người học phải làm việc quá nhiều.	25	50	0	25	0
5	Người học có thu nhập thấp gặp nhiều khó khăn trong việc học do không có máy tính, điện thoại thông minh và đường truyền Internet có chất lượng tốt.	0	25	25	50	0
6	Chất lượng đường truyền Internet kém gây ảnh hưởng nhiều đến chất lượng dạy và học.	0	50	0	50	0
7	Ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người dạy và người học do phải sử dụng máy tính, điện thoại nhiều.	0	50	25	25	0

① Hoàn toàn không đồng ý, ② Không đồng ý, ③ Phân vân,
④ Đồng ý, ⑤ Hoàn toàn đồng ý.

Qua kết quả phân tích khảo sát, chúng tôi nhận thấy mô hình lớp học đảo ngược còn những hạn chế sau cần phải khắc phục:

- Người dạy mất nhiều thời gian hơn trong việc soạn bài, chuẩn bị giảng dạy.
- Người học có thu nhập thấp gặp nhiều khó khăn trong việc học do không có máy tính, điện thoại thông minh và đường truyền Internet có chất lượng tốt.
- Chất lượng đường truyền Internet kém gây ảnh hưởng nhiều đến chất lượng dạy và học.

Mặc dù vẫn tồn tại một vài hạn chế nhất định, nhưng qua kết quả khảo sát, phỏng vấn của chúng tôi, việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược vào giảng dạy tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng có nhiều ưu điểm và kết quả đáng khích lệ, chúng tôi thiết nghĩ rằng việc ứng dụng một cách bài bản mô hình này vào giảng dạy các kỹ năng tiếng Pháp sẽ góp phần vào việc nâng cao chất lượng dạy - học tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng.

CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG CÁC QUY TRÌNH VẬN DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC VÀO MỘT SỐ GIỜ HỌC TIẾNG PHÁP

3.1. Tìm hiểu nội dung các học phần tiếng Pháp của các lớp trong phạm vi nghiên cứu

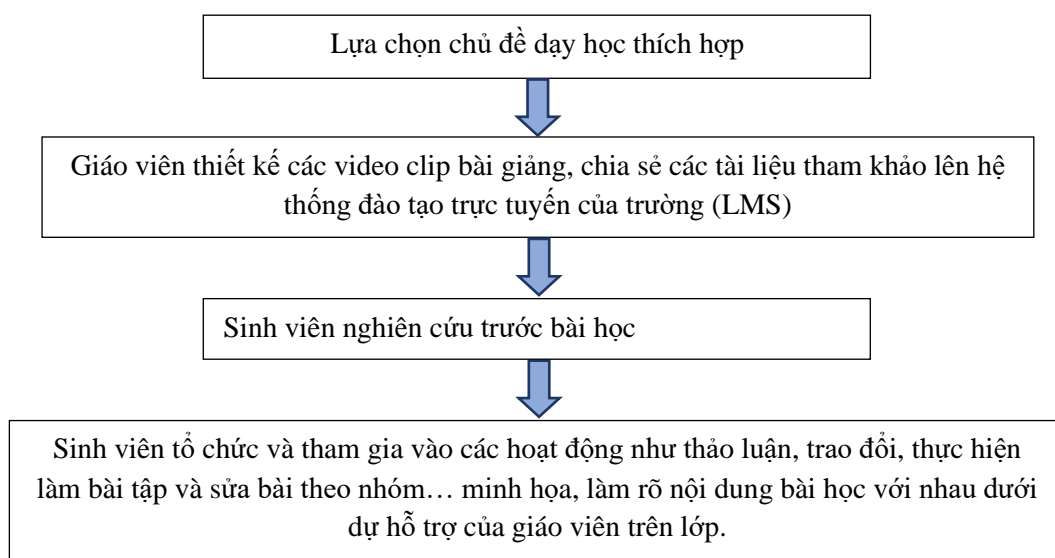
Ban Chủ Nhiệm khoa tiếng Pháp trường Đại học Ngoại Ngữ Đà Nẵng cùng Hội đồng khoa học Khoa đã quyết định sử dụng giáo trình *Le Nouveau Taxi! 1*, *Le Nouveau Taxi! 2* của hai tác giả Guy Capelle và Robert Menand làm giáo trình chính cho các học phần Tiếng Pháp (từ Tiếng Pháp 1 đến Tiếng Pháp 6) cho sinh viên Khoa Công nghệ tiên tiến (các lớp Chất lượng cao - PFIEV) của trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng và giáo trình *Saison 1* và *Saison 2* cho các học phần Tiếng Pháp 1ABC, Tiếng Pháp 2ABC và Tiếng Pháp 3ABC cho sinh viên chuyên ngữ năm 1 và năm 2 của Khoa tiếng Pháp trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng.

3.2. Xác định các kỹ năng giao tiếp sẽ áp dụng mô hình lớp học đảo ngược

Sau khi tìm hiểu kỹ nội dung của hai giáo trình *Le Nouveau Taxi! 1* và *Saison 1*, chúng tôi đã chọn nội dung của kỹ năng viết, kỹ năng nói, kỹ năng đọc hiểu kết hợp nói và kỹ năng viết kết hợp thuyết trình để ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược cho đề tài nghiên cứu của chúng tôi.

3.3. Thiết kế tiến trình ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược

Theo Rosenberg (2013), vào năm 2011, Trường trung học phổ thông Clintondale ở Michigan là một trong những trường học đã áp dụng mô hình lớp học đảo ngược và được coi là thành công rực rỡ trong việc áp dụng mô hình này. Dưới đây là mô hình chung dạy học theo lớp học đảo ngược của Trường Clintondale.



3.4. Xây dựng các phiếu đánh giá

Để kiểm tra, đánh giá một cách khách quan kết quả làm việc của sinh viên, trong nghiên cứu này, chúng tôi đã chọn cách đánh giá như sau: kết quả cuối cùng sẽ là trung bình cộng của 2 cột điểm: điểm đánh giá của các thành viên trong nhóm + (điểm đánh giá nhóm của giáo viên x 2).

CHƯƠNG 4: THỰC NGHIỆM MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC VÀO MỘT SỐ GIỜ DẠY – HỌC TIẾNG PHÁP

Chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong một số giờ học tiếng Pháp cho sinh viên chuyên ngữ của Khoa tiếng Pháp Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng và sinh viên Khoa Công nghệ tiên tiến (PFIEV) Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng trong học kỳ 1 năm học 2019-2020. Trong khuôn khổ đề tài này, chúng tôi không có tham vọng đề cập đến tất cả các giờ học đã được thực nghiệm. Chúng tôi sẽ trình bày kết quả thực nghiệm mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy kỹ năng viết, kỹ năng đọc hiểu kết hợp nói, kỹ năng viết kết hợp thuyết trình và kỹ năng nói cho các lớp đã tham gia vào nghiên cứu này.

Để thực nghiệm việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược vào các giờ học tiếng Pháp, chúng tôi đã tiến hành theo các bước đã nêu ở mục 3.3.

Sau đây chúng tôi trình bày chi tiết các bước của quá trình thực nghiệm với các giờ học cụ thể.

4.1. “Lớp học đảo ngược” với giờ học viết

Để ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược vào kỹ năng Viết, chúng tôi đã tiến hành 6 giờ học khác nhau. Tuy nhiên, chúng tôi trình bày dưới đây 2 giờ học đã thực nghiệm với 2 chủ đề khác nhau.

4.1.1. Viết một bưu thiếp: (Écrire une carte postale)

Giờ học này được thực hiện với sinh viên năm thứ nhất của Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng ở học kỳ I năm học 2019-2020, học phần Tiếng Pháp 1B. Nội dung của giờ học được lấy từ phần viết “Atelier d’écriture : écrire une carte postale” của Unité 4: S’ouvrir à la culture (Bài 4: Cánh cửa văn hóa), trong giáo trình Saison 1 đang được sử dụng giảng dạy cho đối tượng sinh viên này.

- **Bước 1:** Chúng tôi xác định mục tiêu của giờ học là sinh viên có khả năng thiết kế (trang trí) và viết được một bưu thiếp gửi cho bạn bè, người thân để chúc mừng nhân dịp Giáng sinh và Năm mới.

- **Bước 2:** Chúng tôi tìm tài liệu và gửi cho sinh viên 3 ngày trước giờ học.

Tài liệu gồm có :

(1). 01 slide slide từ vựng và các cấu trúc câu thường dùng để viết một bưu thiếp chúc mừng Giáng sinh và Năm mới.

(2). 01 đường liên kết về những nội dung viết thiệp chúc mừng giáng sinh: <https://www.monalbumphoto.fr/blog/blogmessage-sur-carte-de-noel>

(3). 01 đường liên kết liên quan đến văn hóa viết một bưu thiếp: <https://apprendre.tv5monde.com/vi/aides/van-hoa-nhung-quy-uoc-cua-buu-thiep>

(4) các video giới thiệu cách làm một bưu thiếp đơn giản:

<https://www.youtube.com/watch?v=OFKbznWUTHg>

<https://www.youtube.com/watch?v=rsCO-nkaLMY>

- **Bước 3:** Sinh viên nghiên cứu trước tài liệu ở nhà, nắm vững hình thức trình bày, từ vựng và các cấu trúc câu của một bưu thiếp. Các nhóm chuẩn bị trước một bưu thiếp (tự thiết kế, trang trí, để đến giờ học sẽ thực hành viết bưu thiếp trên chính bưu thiếp đã chuẩn bị).

- **Bước 4:** Đến tiết học, sau khi cả lớp thống nhất các tiêu chí đánh giá, sinh viên ngồi lại theo nhóm đã được phân chia trước đó, trao đổi, thảo luận (trong thời gian quy định) để thống nhất nội dung và hoàn chỉnh bưu thiếp của nhóm. Sau đó, mỗi nhóm sẽ trình bày “sản phẩm” của mình trước tập thể lớp. Các nhóm cho nhận xét, đánh giá dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Giáo viên chốt kiến thức, nhận xét, đánh giá sau khi các nhóm đã nhận xét.

4.1.2. Viết phiếu hướng dẫn tái chế vật dụng cũ (Écrire une fiche de bricolage)

Giờ học này cũng được thực hiện với sinh viên năm thứ nhất của Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng nhưng ở học kỳ II năm học 2019-2020, học phần Tiếng Pháp 1B. Nội dung của giờ học được lấy từ phần “ S’informer : la récup, c’est facile ! ” của Unité 7: Faire du neuf avec du vieux trong giáo trình Saison 1 đang được sử dụng giảng dạy cho đối tượng sinh viên này.

- **Bước 1:** Chúng tôi xác định mục tiêu của giờ học là sinh viên có khả năng sáng tạo một đồ vật mới từ những đồ vật cũ và viết một “Fiche de bricolage” để hướng dẫn một cách chi tiết các bước thực hiện cho mọi người.

- **Bước 2:** Chúng tôi tìm tài liệu và gửi cho sinh viên 5 ngày trước giờ học. Liên quan đến từ vựng về đồ thủ công và video bằng tiếng Pháp giới thiệu cách xây dựng hoặc tạo ra một tác phẩm từ các thứ có sẵn, chúng tôi đã gửi cho sinh viên các đường liên kết sau:

- <https://people.ucalgary.ca/~dmaher/219/bricolage.html>

- <https://www.comment-economiser.fr/38-idees-originales-pour-recycler-vieux-objets-facile.html>

- <https://www.youtube.com/watch?v=oeC1RSwN7Vw>

- <https://www.youtube.com/watch?v=WJy7ePcuJ14>

- **Bước 3:** Sinh viên nghiên cứu trước tài liệu ở nhà, nắm vững từ vựng và các cấu trúc câu để viết một fiche de bricolage. Nhằm tận dụng khả năng tin học của sinh viên, ở giờ học này chúng tôi yêu cầu sinh viên thực hiện một fiche de bricolage trên power point.

- **Bước 4:** Đến tiết học, sau khi cả lớp thống nhất các tiêu chí đánh giá, sinh viên ngồi lại theo nhóm đã được phân chia trước đó, trao đổi, thảo luận (trong thời gian quy định) để thống nhất nội dung và hoàn chỉnh fiche de bricolage của nhóm. Sau đó, mỗi nhóm sẽ trình chiếu “sản phẩm” của mình trước tập thể lớp. Các nhóm cho nhận xét, đánh giá dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Giáo viên chốt kiến thức, nhận xét, đánh giá sau khi các nhóm đã nhận xét.

4.2. “Lớp học đảo ngược” với giờ đọc hiểu kết hợp nói

Giờ học này được thực hiện với sinh viên năm thứ hai của Khoa Công nghệ tiên tiến (PFIEV), Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Đà Nẵng, ở học kỳ I năm học 2019-2020, học phần Tiếng Pháp 3. Nội dung của giờ học được lấy từ bài 28: “Les Français en vacances” (Kỳ nghỉ của người Pháp), trong giáo trình Le Nouveau Taxi 1 đang được sử dụng giảng dạy cho đối tượng sinh viên này.

- **Bước 1:** Chúng tôi xác định mục tiêu của giờ học là sinh viên có khả năng đọc hiểu một văn bản dài khoảng 180 đến 200 từ liên quan đến kết quả của một cuộc điều tra về chủ đề kỳ nghỉ của người Pháp, xác định được các câu hỏi điều tra và thực hiện phỏng vấn về chủ đề này.

- **Bước 2:** Chúng tôi tìm tài liệu và gửi cho sinh viên trước giờ học 3 ngày. Tài liệu gồm có:

- 01 video : micro trottoir : les francais en vacances: <https://www.youtube.com/watch?v=tp87belwDUE>

- 02 video về những hoạt động người Pháp thường làm trong kỳ nghỉ. <https://www.youtube.com/watch?v=UjuhGHGpvs4>

https://www.youtube.com/watch?v=71j3al8H_Tk&list=UU0qr9ObVeJ7hL0SXXK-rR31Q

- 01 slide PP từ vựng, cấu trúc thường dùng cho một cuộc phỏng vấn

- **Bước 3:** Sinh viên nghiên cứu trước tài liệu ở nhà, nắm vững từ vựng và các cấu trúc câu. Đọc trước bài đọc hiểu (trong Sách giáo khoa) và thực hiện theo yêu cầu của bài.

- **Bước 4:** Đến tiết học, giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm gồm 4 sinh viên, được lựa chọn ngẫu nhiên. Sinh viên ngồi theo nhóm đã được phân chia để trao đổi, thảo luận (trong thời gian quy định), hoàn thành bảng câu hỏi phỏng vấn từ kết quả điều tra mà bài đọc hiểu đưa ra. Sau đó, mỗi nhóm sẽ trình bày bảng câu hỏi của mình và giáo viên thống nhất chung cho cả lớp. Từ bảng câu hỏi đã thống nhất, sinh viên thực hiện “vở kịch nhỏ” chơi trò đóng vai (một sinh viên đóng vai phóng viên và 3 sinh viên còn lại là người được phỏng vấn). Giáo viên quay lại video và sau đó chiếu lại cho cả lớp xem để nhận xét, đánh giá. Giáo viên chốt kiến thức, nhận xét, đánh giá sau khi các nhóm đã nhận xét.

4.3. “Lớp học đảo ngược” với giờ học viết kết hợp thuyết trình

Giờ học này được thực hiện với sinh viên năm thứ nhất của Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng ở học kỳ I năm học 2019-2020, học phần Tiếng Pháp 1C. Nội dung của giờ học được lấy từ phần “Réagir : Bon appétit” (Chúc ngon miệng) của Unité 5: Goûter à la campagne (Bài 5: Bữa cơm chiều ở miền quê), trong giáo trình Saison 1 đang được sử dụng giảng dạy cho đối tượng sinh viên này.

- **Bước 1:** Chúng tôi xác định mục tiêu của giờ học là sinh viên có khả năng viết và thuyết trình được công thức chế biến (recette) một món ăn hoặc thức uống đơn giản của Việt Nam hoặc của Pháp.

- **Bước 2:** Chúng tôi đã cung cấp 4 ngày trước giờ học các tài liệu sau cho sinh viên:

- 01 slide Power Point từ vựng về thực phẩm, gia vị, dụng cụ nhà bếp

- 01 đường liên kết về các món ăn tiêu biểu của nước Pháp: <https://www.france-hotel-guide.com/fr/blog/plats-francais-typiques/>

- 01 đường liên kết danh sách các món ăn truyền thống ngon và nổi tiếng của Việt Nam: <https://toplist.vn/top-list/mon-an-truyen-thong-viet-nam-ngon-va-noi-tieng-nhat-30689.htm>

- 01 video hướng dẫn bằng tiếng Việt cách nấu bún bò Huế <https://www.youtube.com/watch?v=GCV7Jhs72Ow>

- 02 video hướng dẫn bằng tiếng Pháp cách làm bánh tarte aux pommes <https://www.youtube.com/watch?v=LoFXJB-rwuA>
<https://www.youtube.com/watch?v=EQZnL0jDqVU>

- **Bước 3:** Sinh viên nghiên cứu trước tài liệu ở nhà, nắm vững từ vựng và các cấu trúc câu. Tìm hiểu kỹ tài liệu trong sách giáo khoa (trang 98). Các nhóm tự thiết kế, trang trí trước recette.

- **Bước 4:** Đến tiết học, sau khi cả lớp thống nhất các tiêu chí đánh giá, sinh viên ngồi lại theo nhóm đã được phân chia trước đó, trao đổi, thảo luận (trong thời gian quy định) để thống nhất hoàn thành recette. Giáo viên đến từng nhóm, trao đổi, hỗ trợ về mặt ngôn ngữ. Sau đó, đại diện mỗi nhóm sẽ thuyết trình “sản phẩm” của nhóm mình trước tập thể lớp. Các nhóm cho nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Giáo viên chốt kiến thức, nhận xét, đánh giá sau khi các nhóm đã nhận xét.

4.4. “Lớp học đảo ngược” với giờ học nói

Giờ học này được thực hiện với sinh viên năm thứ nhất của Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng ở học kỳ I năm học 2019-2020, học phần Tiếng Pháp 1C. Nội dung của giờ học được lấy từ phần nói trong Préparation au Delf A1 của Unité 3: Vivre au quotidien (Cuộc sống thường ngày) trong giáo trình Saison 1 đang được sử dụng giảng dạy cho đối tượng sinh viên này.

- **Bước 1:** Chúng tôi xác định mục tiêu của giờ học là sinh viên có khả năng diễn đạt sở thích, trình bày một số hoạt động giải trí yêu thích thường ngày, biện minh cho sự lựa chọn của mình để đi đến thống nhất cùng thực hiện một hoạt động nào đó với một người bạn khác.

- **Bước 2:** Chúng tôi tìm tài liệu và gửi cho sinh viên 3 ngày trước giờ học. Tài liệu gồm có:

(1) 01 video từ vựng về một số hoạt động giải trí (les loisirs) được lấy từ <https://www.youtube.com/watch?reload=9&v=-0YM3EFcl2A>

(2) 02 đường liên kết giới thiệu cấu trúc câu để diễn đạt sở thích (exprimer ses goûts, une envie et une préférence được lấy từ

<https://leflpourlescurieux.fr/exprimer-les-goûts-d-une-personne-grammaire-a-1/>

<https://apprendre.tv5monde.com/vi/aides/vocabulaire-exprimer-des-goûts>

(3) 01 đường liên kết về cấu trúc : Pourquoi – Parce que, trích từ

<https://www.francaisfacile.com/exercices/exercice-francais-2/exercice-francais-51326.php>

- **Bước 3:** Sinh viên nghiên cứu trước tài liệu ở nhà, nắm vững từ vựng và các cấu trúc câu liên quan đến nội dung của giờ học.

- **Bước 4:** Đến tiết học, sau khi cả lớp thống nhất các tiêu chí đánh giá, sinh viên ngồi lại theo nhóm 4 được lựa chọn ngẫu nhiên, trao đổi, thảo luận (trong thời gian quy định) để hoàn thành bài hội thoại (jeu de rôle). Sau đó, lần 1, giáo viên sẽ gọi 2 thành viên bất kỳ trong nhóm 4 lên thực hiện bài hội thoại trước tập thể lớp. Lần 2 là 1 thành viên bất kỳ của nhóm này đóng vai với 1 thành viên bất kỳ của một nhóm khác. Giáo viên chốt kiến thức, nhận xét, đánh giá sau khi các nhóm đã nhận xét.

Trong quá trình thực nghiệm mô hình lớp học đảo ngược vào việc giảng dạy một số giờ học tiếng Pháp, qua trao đổi, phỏng vấn sinh viên và qua quan sát thực tế của bản thân, chúng tôi đã rút ra những thuận lợi sau:

- Sinh viên đánh giá cao về các chủ đề chúng tôi đã lựa chọn để thực nghiệm, gần gũi, thiết thực trong cuộc sống hằng ngày.

- Nguồn tài liệu liên quan đến chủ đề bài học mà chúng tôi cung cấp đa dạng giúp sinh viên dễ tiếp cận.

- Làm việc nhóm tạo cơ hội gắn kết các thành viên trong nhóm, tạo không khí học tập vui vẻ, chia sẻ kiến thức cho nhau

- Giờ học trở nên sinh động hơn, sinh viên hài lòng với những sản phẩm của nhóm mình.

- Phương pháp giảng dạy mới thu hút tính tò mò và sáng tạo của sinh viên.

Bên cạnh những thuận lợi kể trên, chúng tôi cũng gặp những khó khăn sau:

- Chúng tôi mất nhiều thời gian và công sức cho việc tìm tài liệu.

- Mô hình lớp học đảo ngược đòi hỏi sinh viên phải có tinh thần tự học, tự nghiên cứu, điều này gây trở ngại đối với những sinh viên chưa có thói quen này. Sinh viên không thoải mái và có cảm tưởng bị ép buộc học nhiều.

- Một số sinh viên phải đi làm thêm ngoài giờ lên lớp nên các em không có thời gian để chuẩn bị bài theo yêu cầu của giáo viên. Và điều này khiến cho các em không tự tin khi làm việc nhóm.

- Chúng tôi cũng thử nghiệm mô hình này với kỹ năng nghe, nhưng do sinh viên mới làm quen với tiếng Pháp, chưa có thói quen nghe hiểu ở phổ thông nên sinh viên không thể nắm bắt nội dung dù đã cố gắng nghe nhiều lần. Hơn nữa, các video mà chúng tôi cung cấp làm tài liệu cũng đã giúp sinh viên có thể tập luyện dần dần kỹ năng này.

Tuy có những khó khăn và hạn chế nhất định, chúng tôi cũng đã đạt được những kết quả khả quan. Việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược của trường Clindontale vào giảng dạy tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng theo chúng tôi là hoàn toàn phù hợp và mang tính khả thi cao.

CHƯƠNG 5: PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

Để đánh giá kết quả thực nghiệm việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược vào việc dạy tiếng Pháp, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 61 sinh viên của hai lớp mà chúng tôi tiến hành thực nghiệm (lớp 19CNPDL01 thuộc Khoa Tiếng Pháp-Trường Đại học Ngoại Ngữ - ĐHQĐN và lớp 18PFIEV01 Khoa Công nghệ tiên tiến thuộc Trường Đại học Bách Khoa-ĐHQĐN). Kết quả có 57 sinh viên phản hồi khảo sát (chiếm 93,4 %). Kết quả khảo sát như sau:

5.1. Đánh giá về việc chuẩn bị bài trước giờ học:

- 91% sinh viên phản hồi khảo sát cho rằng giáo viên đã lựa chọn các chủ đề dạy học thích hợp, hấp dẫn, tạo cảm hứng cho sinh viên. Rất ít sinh viên không đồng ý (7%) hoặc phân vân (2%).

- Đa số sinh viên phản hồi khảo sát (91%) nhận xét rằng giáo viên đã thiết kế đầy đủ tài liệu bài giảng, rất ít sinh viên (9%) không đồng ý với ý kiến này. 83% nhận thấy tài liệu do giáo viên cung cấp đa dạng về hình thức và thể loại, phù hợp với trình độ sinh viên nên đã giúp sinh viên hiểu bài nhanh hơn, kích thích sự chú ý, tập trung, ham học cũng như sự sáng tạo của sinh viên, chỉ có số ít không đồng ý (12%) hoặc phân vân (5%).

- 77% sinh viên cho rằng thời gian giáo viên gửi tài liệu trước giờ học là phù hợp, giúp họ có đủ thời gian để xem tài liệu, chuẩn bị bài theo yêu cầu và hướng dẫn của giáo viên, chỉ có số ít sinh viên phân vân (14%) hoặc không đồng ý (9%).

- Về việc phân chia công việc trong nhóm, kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên phản hồi khảo sát (75%) cho rằng các thành viên trong nhóm được phân chia đều công việc khi làm việc theo nhóm, chỉ có số ít còn phân vân (18%) hoặc không đồng ý (7%).

- Đa số sinh viên phản hồi khảo sát (76%) nhận thấy các thành viên trong nhóm có tinh thần hợp tác tốt. Số ít sinh viên (14%) phân vân hoặc không đồng ý (10%).

- Đa số sinh viên phản hồi khảo sát (88%) đánh giá rằng giáo viên đã hỗ trợ họ tốt cho họ trong việc tìm kiếm tài liệu và cung cấp tài liệu tham khảo, chỉ có số ít (9%) không đồng ý hoặc phân vân (3%).

Như vậy, chúng ta có thể thấy đa số sinh viên phản hồi khảo sát đánh giá cao chất lượng và hiệu quả của việc chuẩn bị bài trước giờ học của sinh viên dưới sự định hướng, hướng dẫn và hỗ trợ của giáo viên. Đây là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của mô hình lớp học đảo ngược.

5.2. Đánh giá về chất lượng giờ học trên lớp:

- Một trong những ưu điểm của lớp học đảo ngược đó là tăng cường sự tương tác giữa giáo viên với sinh viên và giữa sinh viên với sinh viên. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, đa số sinh viên phản hồi khảo sát (89%) cho rằng họ tương tác nhiều hơn với giáo viên, chỉ có số ít sinh viên không đồng ý (6%) hoặc phân vân (5%). Đa số sinh viên (75%) nhận thấy bản thân có tương tác nhiều hơn với các bạn trong lớp, chỉ có số ít phân vân (17%) hoặc không đồng ý (8%).

- Đa số sinh viên phản hồi khảo sát (80%) đánh giá rằng họ đã thu thập thêm nhiều kiến thức mới từ các bạn trong nhóm, chỉ có số ít phân vân (12%) hoặc không đồng ý (8%). Kết quả khảo sát cũng cho thấy rằng đa số sinh viên (77%) nhận thấy mình thu thập được thêm nhiều kiến thức từ phần trình bày của các nhóm khác, chỉ có số ít phân vân (13%) hoặc không đồng ý (10%). Đa số sinh viên (92%) cho rằng mình thu thập thêm nhiều kiến thức mới từ giáo viên, chỉ có số ít không đồng ý (7%) hoặc phân vân (3%).

- Đa số sinh viên phản hồi khảo sát (91%) cho rằng giáo viên dành nhiều thời gian cho việc nhận xét và sửa lỗi các phần trình bày, thuyết trình cũng như đánh giá “sản phẩm” của các nhóm, chỉ có số ít không đồng ý (5%) hoặc phân vân (4%).

5.3. Đánh giá chung về các ưu, nhược điểm của mô hình lớp học đảo ngược:

- 81% sinh viên phản hồi khảo sát cho rằng, nhờ mô hình lớp học đảo ngược, họ đã phát triển tốt kỹ năng tự học, chỉ có số ít phân vân (12%) hoặc không đồng ý (7%). Ta có thể thấy rằng, với mô hình lớp học đảo ngược, sinh viên tự nhận biết sự cải thiện, tiến bộ của bản thân về khả năng “tự nghiên cứu, tự học tập”. Theo đó, mô hình lớp học đảo ngược còn rèn luyện cho hầu hết sinh viên khả năng kiểm soát thời gian biểu cá nhân, tăng cường tự nghiên cứu nhằm “thích nghi” với mô hình học tập mới này. Điều này được thể hiện qua kết quả khảo sát của chúng tôi: 88% sinh viên nhận thấy bản thân chủ động hơn trong việc quản lý việc học của mình, chỉ có 7% phân vân và 5% không đồng ý.

- Phần lớn sinh viên phản hồi khảo sát (65%) cảm thấy hứng thú học tập hơn so với trước đây, vì không những sinh viên nhận được kiến thức từ các bạn trong nhóm, mà còn nhận được kiến thức từ các nhóm khác, đôi khi là những kỹ năng mềm mà phương pháp học truyền thống còn hạn chế. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số không nhỏ sinh viên phân vân (31%) hoặc không đồng ý (4%) với nhận định này.

- 63% sinh viên phản hồi khảo sát đánh giá rằng hiệu quả học tập của họ được nâng cao hơn so với trước đây, bản thân cảm thấy tự tin hơn vì đã chuẩn bị bài trước ở nhà, nhưng vẫn còn 37% sinh viên phân vân về điều này.

- Gần một nửa sinh viên phản hồi khảo sát (47%) nghĩ rằng có thể áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong việc dạy và học tất cả các môn học. Bên cạnh đó kết quả điều tra cũng cho thấy một số không nhỏ sinh viên phân vân (37%) hoặc không đồng ý (16%) về điều này.

- Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, 49% nhận thấy không khí lớp học sôi động hơn so với trước đây, giờ học vui vẻ, náo nhiệt hơn, sinh viên năng động hơn, bên cạnh đó 34% sinh viên phản hồi khảo sát phân vân và 17% không đồng ý về điều này. Theo họ, đôi khi lớp học trở nên quá ồn ào, làm ảnh hưởng đến các lớp bên cạnh.

- Khá nhiều sinh viên phản hồi khảo sát (42%) cho rằng mình phải làm việc quá nhiều, tài liệu giáo viên cung cấp đa dạng về thể loại, nên để nghiên cứu hết phải mất nhiều thời gian, trong khi họ còn phải đi làm thêm và học các học phần khác. Tuy nhiên, một số không nhỏ không đồng ý (32%) hoặc phân vân (26%) với nhận định trên. Theo họ, nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài, đó là nhiệm vụ của người học.

- Chất lượng đường truyền Internet kém, không ổn định đã ảnh hưởng nhiều đến chất lượng dạy và học, đó là ý kiến phản hồi của 81% sinh viên được khảo sát và 80% cho rằng sinh viên có thu nhập thấp gặp nhiều khó khăn trong việc học do không có máy tính, điện thoại thông minh và đường truyền Internet có chất lượng tốt, chỉ có số ít không đồng ý (10%) hoặc phân vân (9%) với nhận định trên.

- Đa số sinh viên phản hồi khảo sát (55%) cho rằng giáo viên chưa kiểm soát tốt việc học của sinh viên, giáo viên nên có cách kiểm tra, đánh giá chính xác hơn, 26% không đồng ý và 19% phân vân với nhận định trên.

Như vậy chúng ta có thể thấy rằng đa số sinh viên phản hồi khảo sát cho rằng, nhờ mô hình lớp học đảo ngược, họ đã phát triển tốt kỹ năng tự học của mình, bản thân chủ động hơn trong việc quản lý việc học của mình, cảm thấy hứng thú học tập hơn, đánh giá hiệu quả học tập được nâng cao hơn so với trước đây. Tuy nhiên, đa số sinh viên cũng nhận thấy chất lượng đường truyền Internet hiện nay nhìn chung còn kém gây ảnh hưởng nhiều đến chất lượng dạy và học trực tuyến, kinh phí mua sắm trang thiết bị có chất lượng tốt để phục vụ việc cũng còn là một trở ngại đáng kể đối với các sinh viên có thu nhập thấp, việc kiểm soát tốt việc học trực tuyến của sinh viên cũng không phải là công việc dễ dàng đối với nhiều giáo viên.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Mô hình lớp học đảo ngược là một mô hình giáo dục tiên tiến lấy người học làm trung tâm, được ứng dụng dựa trên sự phát triển của công nghệ E-learning và phương pháp đào tạo hiện đại. Đây là một mô hình giảng dạy nhằm thúc đẩy quá trình học tập «ở bên ngoài lớp học» và hiện đang được sử dụng rộng rãi trong các trường học ở các nước có nền giáo dục phát triển nhằm phát huy tính chủ động, tự chủ và sự tự tin của người học.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát của chúng tôi về thực trạng việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược vào việc giảng dạy tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng cho thấy, mặc dù 90% giáo viên phản hồi khảo sát cho rằng đã biết đến mô hình này nhưng chỉ có 40% giáo viên đã được đào tạo và bước đầu sử dụng mô hình này vào giảng dạy một số học phần tiếng Pháp được Trường, Khoa phân công.

Chính vì thế, chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược của Trường THPT Clintondale - Michigan, Mỹ trong một số giờ học tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng nhằm xác định những ưu, nhược điểm của việc ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược vào thực tiễn giảng dạy. Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên sau quá trình thực nghiệm cho thấy mô hình giảng dạy này thể hiện nhiều ưu điểm rõ rệt. Đó là:

1. Giáo viên có nhiều thời gian hơn để tương tác với sinh viên trong giờ học trên lớp và có thể tái sử dụng tài liệu, videoclip bài giảng của mình.
2. Tinh thần hợp tác, làm việc nhóm của sinh viên được cải thiện.
3. Sinh viên có điều kiện phát triển tốt kỹ năng tự nghiên cứu, tự học tập, tự tin và chủ động hơn trong việc quản lý việc học của mình.
4. Sinh viên có thời gian và tần số tương tác với giáo viên và bạn học nhiều hơn.
5. Cơ hội thu thập thêm nhiều kiến thức mới từ các bạn trong nhóm và nhóm khác của sinh viên tăng lên một cách đáng kể.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy, bên cạnh những ưu điểm vừa nêu thì mô hình lớp học đảo ngược cũng còn tồn tại một vài hạn chế, đó là:

1. Cả giáo viên và sinh viên đều phải làm việc nhiều hơn.
2. Giáo viên khó có thể kiểm soát tốt việc tự học của sinh viên.
3. Việc thiếu trang thiết bị hỗ trợ việc học (máy tính, điện thoại thông minh) và chất lượng đường truyền Internet kém, không ổn định cũng đã ảnh hưởng phần nào đến chất lượng dạy và học.

Để tăng cường những ưu điểm và hạn chế các nhược điểm của mô hình lớp học đảo ngược, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp để việc ứng dụng mô hình này đạt hiệu quả cao hơn:

1. Đối với giáo viên:

- Giáo viên nên có sự chọn lọc chủ đề, nội dung bài học gần gũi, hấp dẫn sinh viên khi sử dụng mô hình lớp học đảo ngược. Ngoài việc chuẩn bị thật tốt các tài liệu có ứng dụng công nghệ như video, slide, giáo viên cũng có thể cung cấp thêm cho sinh viên tài liệu bản giấy, tranh ảnh để tránh trường hợp chất lượng đường truyền kém, hay những sinh viên không có điều kiện trang bị cho mình những thiết bị công nghệ vẫn có thể tìm hiểu, chuẩn bị bài tốt theo yêu cầu của giáo viên.

- Giáo viên nên gửi tài liệu cho sinh viên sớm (tối thiểu khoảng 1 tuần trước giờ học) để sinh viên có thời gian tìm hiểu, nghiên cứu, chuẩn bị bài theo yêu cầu của giáo viên được tốt hơn, nhất là các chủ đề có yêu cầu các nhóm phải chuẩn bị “tiền sản phẩm”.

- Giáo viên nên yêu cầu sinh viên ghi chép lại những thắc mắc trong quá trình tìm hiểu tài liệu và có thể tương tác trước với giáo viên để được giải đáp thắc mắc chứ không cần phải đến tiết học mới trao đổi.

- Giáo viên nên kiểm soát việc tự học của sinh viên thông qua các hoạt động hỗ trợ như trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi và yêu cầu sinh viên trả lời khi nghe bài giảng, theo dõi hoạt động truy cập của sinh viên trên hệ thống quản lý việc học trực tuyến (LMS) (nếu có).

- Giáo viên nên thường xuyên thu thập ý kiến của sinh viên để điều chỉnh cần thiết và kịp thời trong hoạt động dạy - học.

- Việc đánh giá kết quả công việc cần được thực hiện một cách nghiêm túc cả từ phía sinh viên lẫn giảng viên thông qua các phiếu đánh giá: sinh viên đánh giá lẫn nhau khi làm việc nhóm (có thể cho điểm cụ thể) về việc tham gia các buổi họp nhóm, phân công công việc, thái độ làm việc và thành quả công việc; giảng viên đánh giá sau cùng dựa trên kết quả đánh giá của nội bộ nhóm và “sản phẩm” cuối cùng của nhóm.

2. Đối với sinh viên:

- Sinh viên cần thể hiện tính chủ động trong việc tự nghiên cứu, tự học tập và quản lý việc học của mình. Không nên học tập theo hình thức “đôi phó”.

- Sinh viên cần thể hiện sự mạnh dạn, tự tin trong việc tương tác với giáo viên và bạn học trong giờ học trực tiếp trên lớp. Không nên rụt rè, nhút nhát, ngại phát biểu, trình bày ý kiến của mình trước người khác.

3. Đối với Nhà trường:

Nhà trường nên thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong việc trang bị các thiết bị hỗ trợ học tập như máy tính, điện thoại thông minh và cải thiện chất lượng mạng wifi, đường truyền Internet trong khuôn viên Nhà trường để phục vụ tốt hơn cho việc dạy và học.

Với những kết quả đạt được qua việc thử nghiệm mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy một số giờ tiếng Pháp tại Đại học Đà Nẵng, chúng tôi khẳng định lại tính ưu việt của mô hình này. Chúng tôi nhận thấy cần ứng dụng mô hình này trong dạy và học tiếng Pháp nói riêng và ngoại ngữ nói chung ở bậc đại học, nhằm tạo hứng thú, phát huy tính chủ động, tự chủ và sự tự tin của sinh viên với phương châm “lấy người học làm trung tâm”.